

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh nghiên cứu sinh Tiến sĩ Dinh dưỡng khoá 20 năm 2024

#### Kính gửi:

- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế;
- Các Viện nghiên cứu Y, Dược học;
- Các Trường đại học: Y Dược; Y tế Công cộng, Đại học Bách khoa, Đại học Nông nghiệp;
- Các Bệnh viện trung ương, Bệnh viện đa khoa tỉnh/ thành phố;
- Các Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật;
- Các Ban quản lý An toàn thực phẩm;
- Các Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-VDD ngày 01/03/2024 của Viện trưởng Viện Dinh dưỡng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Căn cứ Kế hoạch, chỉ tiêu tuyển nghiên cứu sinh Tiến sĩ Dinh dưỡng khoá 20 năm 2024; Viện Dinh dưỡng thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh Tiến sĩ Dinh dưỡng khoá 20 năm 2024 như sau:

#### I. CHUYÊN NGÀNH, MÃ SỐ VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Chuyên ngành	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh
Dinh dưỡng	9720401	5- 7 Nghiên cứu sinh

#### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

##### 1. Đối tượng

a) Có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành: Dinh dưỡng, Tiết chế dinh dưỡng, Dinh dưỡng cộng đồng, Dinh dưỡng thể thao; hoặc

b) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành Dinh dưỡng phải học và nộp bổ sung đầy đủ chứng chỉ các môn chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ Dinh dưỡng theo quy định; hoặc

c) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên đúng ngành cử nhân Dinh dưỡng hoặc có ngành phù hợp với chuyên ngành Dinh dưỡng.

Văn bằng đúng ngành và ngành phù hợp của thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh quy định tại Phụ lục 1 kèm theo.

##### 2. Hình thức đào tạo: Hệ không tập trung 4 năm

### III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Theo Quyết định số 218/QĐ-VDD ngày 01/03/2024 của Viện trưởng Viện Dinh dưỡng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ về điều kiện dự tuyển nghiên cứu sinh như sau:

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển nghiên cứu sinh đào tạo trình độ tiến sĩ dinh dưỡng tại Viện Dinh dưỡng:

- a) Mọi công dân Việt Nam; hoặc
- b) Việt kiều; hoặc người nước ngoài.

2. Điều kiện về văn bằng:

- a) Có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành: Dinh dưỡng, Tiết chế dinh dưỡng, Dinh dưỡng cộng đồng, Dinh dưỡng thể thao; hoặc
- b) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành dinh dưỡng theo quy định; hoặc
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên đúng ngành cử nhân Dinh dưỡng hoặc có ngành phù hợp với chuyên ngành dinh dưỡng theo quy định.

Văn bằng đúng ngành và ngành phù hợp của thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh quy định tại Phụ lục 1 kèm theo.

3. Điều kiện thâm niên công tác

Thí sinh dự tuyển đào tạo tiến sĩ có trình độ thạc sĩ cần có kinh nghiệm nghiên cứu và/hoặc thâm niên công tác như sau:

- a) Có luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu phù hợp với lĩnh vực đăng ký dự tuyển; hoặc
- b) Có bài báo, báo cáo khoa học đã công bố phù hợp với lĩnh vực đăng ký dự tuyển; hoặc
- c) Có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

4. Có một bài luận về dự định nghiên cứu trình bày các nội dung sau:

- a) Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu;
- b) Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh;
- c) Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển);
- d) Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn;
- e) Kinh nghiệm (về nghiên cứu, thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác);
- f) Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp;
- g) Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

5. Có đề cương đề tài nghiên cứu theo quy định.

6. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới

thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- e) Khả năng làm việc theo nhóm;
- f) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu làm nghiên cứu sinh.

7. Điều kiện công trình đã công bố:

a) Với những thí sinh có bằng thạc sĩ dinh dưỡng hoặc dinh dưỡng cộng đồng: là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

b) Những thí sinh có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần hoặc chuyên ngành khác: là tác giả ít nhất 02 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký.

8. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ đối với người dự tuyển nghiên cứu sinh là công dân Việt Nam

8.1. Thí sinh là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Hoặc Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Hoặc có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo.

8.2. Thí sinh là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ thứ 2 do Viện trưởng quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ dinh dưỡng của Viện.

9. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện (đóng học phí hàng năm theo quy định)

10. Có giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập theo quy định

## 11. Đối tượng và chính sách ưu tiên

11.1. Đối tượng ưu tiên: Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh nghiên cứu sinh thuộc những đối tượng sau:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Mục này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

## 11.2. Chính sách ưu tiên

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm mười điểm (thang điểm 100) cho tổng số điểm. Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

12. Các trường hợp đặc biệt sẽ do Viện trưởng xem xét, quyết định

## IV. HÌNH THỨC TUYỂN SINH

- Xét tuyển hồ sơ;

- Đánh giá bài luận về dự định nghiên cứu và đề cương nghiên cứu trước Hội đồng chuyên môn của Viện Dinh dưỡng.

## V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. 01 Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

1.1. Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan quản lý

1.2. Bản sao có công chứng các bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ; các minh chứng về trình độ ngoại ngữ

Ứng viên tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải có giấy xác nhận văn bằng ghi rõ ngành/chuyên ngành của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo bản dịch thuật công chứng bằng điểm; Trong trường hợp cần thiết, Viện có thể thành lập Hội đồng để đánh giá tính phù hợp của ngành/chuyên ngành học tập ở nước ngoài so với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

1.3. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu giáp lai ảnh và các trang, xác nhận của cơ quan quản lý hoặc xác nhận của chính quyền địa phương đối với ứng viên tự do. Lý lịch cần ghi rõ và xác nhận không bị dừng học tập, kỷ luật trong quá trình đào tạo hoặc trong quá trình công tác

1.4. Lý lịch Khoa học có xác nhận của cơ quan

1.5. Công văn hoặc quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự hoặc bản cam kết không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào tại thời điểm đăng ký dự tuyển (ứng viên tự do)

1.6. Giấy chứng nhận sức khỏe có dán ảnh (theo Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 hướng dẫn khám sức khỏe) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ

1.7. Giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn

1.8. Danh mục tài liệu minh chứng nghiên cứu khoa học của ứng viên

Bản sao các bài báo (gồm trang bìa tạp chí khoa học, mục lục và toàn văn bài báo), các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có)

1.9. Giấy xác nhận thời gian công tác của cơ quan/ đơn vị công tác

1.10. Bài luận về dự định nghiên cứu

1.11. Đề cương nghiên cứu

1.12. Hai thư giới thiệu của các nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Người viết thư giới thiệu phải khác với người dự kiến hướng dẫn.

1.13. Các giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên và các giấy tờ hồ sơ liên quan khác (nếu có)

1.14. Hai ảnh cỡ 3x4 cm (chụp không quá 6 tháng), ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự tuyển sau mỗi ảnh và ngoài bì thư

2. Thí sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển theo quy định, đúng thời hạn cho Viện. Các thay đổi hoặc thiếu sót phải được bổ sung đầy đủ chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày xét tuyển.

3. Các loại giấy tờ được sắp xếp theo thứ tự trên, đựng trong túi hồ sơ cán bộ và làm 01 bộ

## **VI. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN**

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 50.000đ/thí sinh/ hồ sơ

- Lệ phí tiếp nhận và xử lý hồ sơ: 250.000đ/ 1 thí sinh

- Lệ phí hội đồng xét duyệt và đánh giá bài luận sẽ thông báo sau

## **VII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ XÉT TUYỂN**

- Nhận hồ sơ xét tuyển từ đợt 1 từ ngày 15/04/2024 đến 31/07/2024 (trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện) và đợt 2 từ ngày 01/08/2024 đến 30/09/2024

- Dự kiến xét tuyển: Đợt 1 tháng 08/2024; Đợt 2 tháng 11/2024.

## **VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**Trung tâm Đào tạo Dinh dưỡng và Thực phẩm - Viện Dinh dưỡng**  
Số 48B Tầng Bạt Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
Điện thoại: 024.39724031 Fax: 024.39717885  
ĐD: 098.8628783 – ThS. Đinh Thị Thu Hằng  
Email: dinhthithuhang.ninvn@gmail.com  
Website: www.viendinhduong.vn

Kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị thông báo nội dung xét tuyển nghiên cứu sinh đào tạo Tiến sĩ Dinh dưỡng khoá 20 năm 2024 của Viện Dinh để tất cả các cán bộ có nguyện vọng dự tuyển đăng ký.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (*để báo cáo*);
- Bộ Y tế (*để báo cáo*);
- Lưu VT, TTĐT.

VIỆN TRƯỞNG   
  
**Trần Thanh Dương**

**PHỤ LỤC 1**  
**YÊU CẦU VĂN BẰNG CHUYÊN NGÀNH ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI THÍ SINH**  
**NGHIÊN CỨU SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ DINH DƯỠNG**

Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Bằng Đại học		Bằng Thạc sĩ	
	<i>Đúng chuyên ngành</i>	<i>Chuyên ngành phù hợp</i>	<i>Đúng chuyên ngành</i>	<i>Chuyên ngành phù hợp</i>
- Tên chuyên ngành đào tạo: Tiến sĩ dinh dưỡng - Mã số: 972 04 01	- Cử nhân dinh dưỡng	- Bác sĩ Đa khoa; - Bác sĩ Y học dự phòng; - Bác sĩ Y học cổ truyền; - Bác sĩ Răng hàm mặt; - Dược sĩ đại học - Cử nhân Sinh học; - Cử nhân Công nghệ sinh học; - Cử nhân Công nghệ thực phẩm; - Cử nhân Tiết chế; - Cử nhân Điều dưỡng; - Cử nhân Kỹ thuật Y học - Cử nhân Y tế công cộng; Cử nhân Quản lí y tế; - Cử nhân Y học thể dục thể thao; - Cử nhân xét nghiệm; - Kỹ sư công nghệ thực phẩm; - Kỹ sư chế biến thực phẩm; - Kỹ sư Y sinh học.	- Thạc sĩ Dinh dưỡng - Thạc sĩ Tiết chế dinh dưỡng - Thạc sĩ Dinh dưỡng cộng đồng - Thạc sĩ Dinh dưỡng thể thao.	- Thạc sĩ Y khoa; - Thạc sĩ Y học dự phòng; - Thạc sĩ Y học cổ truyền; - Thạc sĩ Răng hàm mặt; - Thạc sĩ Nhi khoa; - Thạc sĩ Nội khoa; - Thạc sĩ Dược; - Thạc sĩ Sinh học; - Thạc sĩ công nghệ thực phẩm; - Thạc sĩ Y sinh học; - Thạc sĩ Điều dưỡng; - Thạc sĩ Kỹ thuật Y học; - Thạc sĩ Y tế công cộng; - Thạc sĩ Quản lí y tế; - Thạc sĩ Y học thể dục thể thao; - Thạc sĩ xét nghiệm.

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**  
**CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**  
**DINH DƯỠNG**

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifika B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	Test DaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên